

Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ

Hương Khê, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Tiến B; sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 4, xã A, huyện H, Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Võ Thị H; sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 4, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Văn M; sinh năm 1952 và bà Trần Thị T; sinh năm 1950.

Đều trú tại: Xóm 4, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị H, sinh năm 1990 và anh Lê Tiến B, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận anh Lê Tiến B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Lê Hải O, sinh ngày 07/5/2010, chị Võ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Lê Hoàng L, sinh ngày 13/12/2012 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đương sự có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản; đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Lê Tiến B có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị T, ông Mai Văn M số tiền: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Lê Tiến B nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn. Anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004180 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã G, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiệu